TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 637/2017/HS-PT
Ngày 06 - 12 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý;

Ông Đặng Quốc Khởi.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Tấn Duy Minh – Thư ký Tòa án nhân dân cập cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 389/2017/HSPT-TL ngày 03 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn B về tội "Giết người", "Gây rối trật tự công cộng" do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

** Bị cáo có kháng cáo:*

1. **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1992 tại Thanh Hóa; thường trú: Thôn T, xã H1, huyện H2, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Khu phố T1, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa: lớp 5/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Đào Thị Y (sinh năm 1962); có vợ tên Vũ Thị H (sinh ănm 1994, không có đăng ký kết hôn); có 01 con (sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 16/4/2016 cho đến nay; (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Q:* Luật sư Nguyễn Thị B1 –thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

2. **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1986 tại Thanh Hóa; thường trú: Thôn T, xã H1, huyện H2, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: khu phố M, phường A, thị xã Th1, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Đào Thị Y (sinh năm 1962); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2016 cho đến ngày 20/4/2016 được tại ngoại, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; (có mặt).

- *Người bị hại*: Ngô Văn Th, sinh năm 1992 (đã chết).

(Trong vụ án, còn có đại diện người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không có kháng nghị liên quan nên Tòa không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn Q có mối quan hệ là anh em ruột. Khoảng 20 giờ ngày 10/4/2016, tại phòng trọ số 01 của ông Trần Anh D tại khu phố B2, phường B3, thị xã Th1, tỉnh Bình Dương tổ chức uống rượu bia gồm có: Ông Trần Anh D, ông Nguyễn Viết D1 (em rể ông D), Tống Thị L (vợ ông D), Trần Thị Hồng D2 (em ông D) và 01 người khác.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn B đi ngang qua phòng trọ của ông Trần Anh D. B có quen biết với ông Trần Anh D, thấy mọi người đang uống bia nên cũng vào ngồi cùng uống bia. Trong lúc uống bia thì B xảy ra mâu thuẫn với Nguyễn Viết D1 nên bỏ đi ra ngoài phòng trọ và điện thoại cho Nguyễn Văn Q nói là bị đánh.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi nhận được điện thoại của B, Nguyễn Văn Q đang đi xe máy hiệu Jupiter màu đen xám bạc biển số 61S1 – 3372 trên đường chở Trần Thị H3 (là chị dâu của Q) đi về phòng trọ của Q tại khu phố T1, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Khi về đến phòng trọ, Q lấy 01 con dao dài khoảng 20 cm, cán màu vàng (loại dao Thái Lan) cất vào túi quần bên phải của Q (Q không nói cho B, H3 biết việc Q đem theo dao). Q nói với H3 là B bị đánh đến đó xem sao, H3 đi theo để chạy xe về, còn Q chở B về.

Khi Q chở H3 đến khu vực nhà trọ khu phố B2, phường B3, thị xã Th1, tỉnh Bình Dương, Q dừng xe trên đường Ng, H3 đứng chờ bên ngoài đường và giữ xe. Q đi bộ đến đầu đường vào dãy nhà trọ cách phòng trọ số 01 khoảng 20 m gặp B đứng đợi. Q theo B đi vào nhà trọ. Khi đến phòng trọ số 01 thì Q đứng ở cửa phòng trọ, B đi vào phòng trọ đánh ông Nguyễn Viết D1 bằng tay, chân. Ông Nguyễn Viết D1 bị B đánh nên chụp lấy 01 cái nồi bằng kim loại gần đó đánh chống trả lại B. Thấy vậy, ông Trần Anh D can ngăn hai người ra. Lúc này, Q đang đứng ở cửa phòng trọ số 01 lấy dao Thái Lan cầm trên tay thì bị bà Tống Thị L phát hiện và tri hô: "Thằng này có dao". Q thấy ông Ngô Văn Th ở phòng trọ số 03, cách phòng trọ số 01 khoảng 10,4 m chạy đến chỗ Q đang đứng thì Q dùng dao Thái Lan cầm trên tay phải đâm 01 nhát vào vùng ngực trái của ông Thắng. Ông Thắng chạy trở lại vào dãy nhà trọ được 19,5 m thì gục ngã xuống đất.

Ông Ngô Văn Th được người dân ở khu nhà trọ đưa đi cấp cứu nhưng đã chết khi trên đường đến Bệnh viện Đa khoa thị xã Th1, tỉnh Bình Dương.

Nguyễn Văn Q bỏ chạy ra đường nơi bà Trần Thị H3 đang chờ bên ngoài, lên xe mô tô bỏ chạy được 400m thì ném dao Thái Lan nêu trên và bỏ chạy trốn. Đến ngày 16/4/2016, Nguyễn Văn Q bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương bắt khẩn cấp.

Đối với Nguyễn Văn B sau khi được mọi người can ngăn thì bỏ chạy ra ngoài đường bị người dân ở khu nhà trọ đuổi theo bắt B giao cho Công an phường B3, thị xã Th1.

Nguyễn Văn B có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Viết D1 đã gây ra thương tích và không yêu cầu bồi thường.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1056/GĐPY ngày 16/4/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân tử vong của Ngô Văn Th (sinh năm 1992) là do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn vào vùng ngực trái gây thủng tim, chảy mất máu không hồi phục.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 29/6/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Giết người"; bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/4/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10/4/2016 cho đến ngày 20/4/2016.

Ngoài ra, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03/7/2017, bị cáo Nguyễn Văn Q có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 11/7/2017, bị cáo Nguyễn Văn B có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Q vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hành vi của bị cáo không mang tính chất côn đồ như án sơ thẩm đã nêu và mức hình phạt cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là quá nặng. Bị cáo Nguyễn Văn B vẫn giữ nguyên kháng cáo xin hưởng

án treo với lý do gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo xin tại ngoại để lo cho gia đình và khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Q phân tích tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cho rằng hành vi của bị cáo không mang tính chất côn đồ, đồng thời Luật sư đưa ra các tình tiết giảm nhẹ để đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Văn B về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho hai bị cáo, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q mức án 19 năm tù và Nguyễn Văn B 01 năm tù là tương xứng với tính chất hành vi phạm tội và hậu quả mà các bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của hai bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư và các bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 10/4/2016, do có mâu thuẫn với ông Nguyễn Viết D1 trong lúc uống rượu, Nguyễn Văn B đã gọi điện thoại báo cho Nguyễn Văn Q nói bị đánh. Nguyễn Văn Q về phòng trọ lấy 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, cán màu vàng đến phòng trọ số 01 nơi B và nhóm của Nguyễn Viết D1 uống rượu. Q theo B vào nhà trọ, B đi vào phòng đánh ông Nguyễn Viết D1 bằng tay, chân; ông D1 đánh trả, sau đó được ông Trần Anh D căn ngăn. Nguyễn Văn Q đứng ở cửa phòng trọ số 01, khi bà Tống Thị L tri hô việc Q có dao, thấy ông Ngô Văn Th chạy đến chỗ mình thì Q dùng dao đâm 01 nhát vào vùng ngực trái của ông Thắng gây tử vong.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn Q dùng hung khí nguy hiểm tước đoạt mạng sống của nạn nhân, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Giết người" theo Điều 93 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn B đã có hành vi đánh nhau gây mất trật tự trị an địa phương, bị cáo gọi điện cho Q đến hỗ trợ, từ đó dẫn đến hậu quả Q dùng dao đâm làm ông Th tử vong. Tòa án cấp sơ thẩm xem xét bị cáo không biết Q mang theo dao đến hiện trường, không bàn bạc về việc giết người nên xét xử bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng" là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Q: Bị cáo kháng cáo cho rằng bị cáo bị nhiều người đánh nên mới dùng dao chống trả, hành vi của bị cáo không mang tính côn đồ. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai nhận

của bị cáo và những người có mặt tại hiện trường như ông Trần Anh D (BL17-18), bà Tống Thị L (BL07-08), bà Trần Thị Hồng D2 (BL11-12, BL61-62), bà Lê Thị V (BL53-56)… cho thấy không có việc Q bị đánh. Mặc dù bị cáo không có mâu thuẫn gì với những người trong nhóm của Nguyễn Viết D1 nhưng khi nghe B gọi báo bị đánh, bị cáo đã về nhà trọ chuẩn bị dao là hung khí nguy hiểm đến hiện trường. Tại đây, mâu thuẫn đã được can ngăn, chỉ vì thấy ông Thắng đi về phía mình mà bị cáo dùng dao đâm làm ông Th tử vong. Tòa sơ thẩm xác định hành vi của bị cáo mang tính chất côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại và được đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 19 năm tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được chứng cứ, tình tiết nào mới nên không có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn B: Hành vi của bị cáo B là nguy hiểm cho xã hội, từ chính hành vi của bị cáo mà bị cáo Q gây nên cái chết cho người bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là thỏa đáng, không nặng. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm, cần phải cách ly bị cáo một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Kháng cáo của bị cáo B là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[7] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn B. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Giết người", bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/4/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10/4/2016 cho đến ngày 20/4/2016.

Án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương (để tống đạt cho bị cáo);
- BCTN (1);
- Lưu VP (3), HS (2). NTDM. (15b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Thủy